

Số: 2109/SXD-QLN

V/v Thông báo kết quả thẩm định
Thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật
Khu nhà ở công nhân-nhà ở xã hội
phường Tích Lương – TPTN

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Đầu tư Bình Minh Phát

Sở Xây dựng Thái Nguyên nhận được Văn bản số 51/CV-CTBMP ngày 28/10/2015 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bình Minh Phát về việc đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở công nhân – nhà ở xã hội phường Tích Lương – Thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001; Luật số 40/2013/QH13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015 ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ công văn số 432/UBND-TH ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận chủ trương cho thực hiện dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên;

Sau khi xem xét hồ sơ và các tài liệu gửi kèm theo tờ trình số 51/CV-CTBMP ngày 28/10/2015 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bình Minh Phát, Sở Xây dựng Thái Nguyên thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở công nhân - nhà ở xã hội phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên với những nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án đầu tư: Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu nhà ở công nhân - nhà ở xã hội phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên.

2. Loại cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Đầu tư Bình Minh Phát.
4. Địa điểm xây dựng: Phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên.
5. Diện tích sử dụng đất: 11,30 ha.
6. Giá trị tổng mức đầu tư: **102.524.367.000** đồng.
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của doanh nghiệp.
8. Thời gian thực hiện: Năm 2015 - 2016.
9. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:
 - 9.1. Quy chuẩn:
 - Quy chuẩn 07:2010/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị ban hành kèm theo thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05/02/2010 của Bộ Xây dựng
 - Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2008/BXD ban hành theo Quyết định số 04/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng;
 - QCVN 33:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.
 - 9.2. Tiêu chuẩn:
 - a) Phần đường giao thông - san nền:
 - Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị: 20 TCVN 104 - 2007;
 - Tiêu chuẩn công trình giao thông: 22 TCN 334 - 2006;
 - Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam: 22 TCVN 211- 06 Áo đường mềm Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
 - Quy trình thiết kế áo đường mềm: 22 TCN 211 - 1993 ;
 - Tiêu chuẩn thiết kế đường phố, đường, quảng trường đô thị: 20 TCN 104 -83;
 - Điều lệ biển báo đường bộ: 22 TCN 237 - 01;
 - Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô: TCVN 4054 – 2005;
 - Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22 TCN 18 - 79;
 - TCVN 4447: 2012 - Công tác đất trong xây dựng - quy trình thi công và nghiệm thu.
 - b) Phần cấp, thoát nước:
 - Tiêu chuẩn Thoát nước bên ngoài công trình TCVN 51:1984;
 - TCXDVN 33-2006: Cấp nước - mạng lưới đường ống và tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 2622 - 1995: Tiêu chuẩn phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình;
 - TCVN 6772-2000: Tiêu chuẩn nước thải sinh hoạt - giới hạn ô nhiễm cho phép;

- TCVN 6774 – 2000: Nước thải sinh hoạt khi xả ra nguồn nước ngọt – bảo vệ môi trường thủy sinh;

- TCVN 7222 – 2002: Nước thải sinh hoạt sau trạm xử lý;

- TCVN 7957-2008: Thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài – tiêu chuẩn thiết kế.

c) Phần điện:

- TCVN 259-2001: Tiêu chuẩn thiết kế điện chiếu sáng đường phố, quảng trường đô thị;

- TCXDVN 333-2005: Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị;

- TCVN 5828-1994: Tiêu chuẩn đèn chiếu sáng đường phố;

- Lắp đặt thiết bị điện theo các tiêu chuẩn 11 TCN 19-2006; 11 TCN 20-2006; 11 TCN 21-2006; 11 TCN 22-2006;

- Lưới điện cung cấp, chiếu sáng (đường dây, xà, sứ, cột và các chi tiết khác) đã áp dụng quy định về an toàn, quy định về nổi đất và nổi không thiết bị điện theo các tiêu chuẩn TCVN 4086-1985; TCVN 4756-1989.

d) Phần cây xanh:

- TCVN 362-2005 về Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị Tiêu chuẩn thiết kế.

đ/ Thông tin liên lạc:

- TCVN 68-254:2006: Công trình ngoại vi viễn thông;

- TCVN 68-161:2006: Phòng chống ảnh hưởng của đường dây điện lực đến cáp thông tin và các trạm thu phát vô tuyến – Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 68-153:1995 Tiêu chuẩn kỹ thuật công bố và tủ cáp;

- TCVN 68- 190:2001 Tiêu chuẩn về tính tương tích điện tử của các thiết bị mạng viễn thông.

e/ Chất thải rắn:

- TCVN 6706 -2000 Phân loại chất thải rắn nguy hại;

- TCVN 6696 - 2000 Chất thải rắn-bãi chôn lấp hợp vệ sinh- yêu cầu chung về bảo vệ môi trường.

10. Nhà thầu khảo sát lập dự án: Công ty CP Kiến trúc Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên.

II. HỒ SƠ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Các văn bản pháp lý:

- Công văn số 432/UBND-TH ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận chủ trương cho thực hiện dự án Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên;

- Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên.

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế:

- Hồ sơ khảo sát địa chất, địa hình: 01 bộ;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thiết kế cơ sở: 01 bộ;

- Thuyết minh thiết kế cơ sở: 01 bộ.

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu: Hồ sơ năng lực của Công ty CP Kiến trúc Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Hạng mục san nền:

- Thiết kế san nền đảm bảo khả năng không bị ngập lụt, thoát nước nhanh cho các lô đất;

- Giải pháp thiết kế san nền sử dụng phương pháp đường đồng mức độ chênh cao giữa hai đường đồng mức là 0,2m;

- Thiết kế san nền theo từng lô đất, ranh giới các lô được xác định bởi các tuyến đường;

- Cao độ san nền được xác định theo cao độ tại các nút giao của các tuyến đường giao thông;

- Độ dốc san nền từ 0,63% đến 3,33% hướng dốc về phía các tuyến đường xung quanh;

- Trước khi san lấp cần bóc bỏ lớp đất hữu cơ, lớp đất bùn bề mặt dày từ 0,2 - 1,0 m. Sau đó đắp từng lớp đất với chiều dày 0,3m với hệ số đầm nén $K \geq 0,90\%$ cho đến chiều cao san nền thiết kế;

- Khu đất san nền chia ra làm 9 lô, tính toán khối lượng san nền bằng phương pháp lưới ô vuông, kích thước ô lưới là 10x10m.

2. Hạng mục giao thông:

- Hệ thống giao thông trong Khu vực lập dự án gồm 09 tuyến với tổng chiều dài 2.141,85m.

- Với các mặt cắt cụ thể như sau:

+ Mặt cắt 1-1: Lộ giới đường 27,0m, mặt đường rộng 15,0m, vỉa hè rộng $6,0m \times 2 = 12m$.

+ Mặt cắt 2-2: Lộ giới đường: 24,0m, mặt đường rộng $5,0m \times 2 = 10,0m$, dải phân cách giữa 6,0m, vỉa hè rộng $4,0m \times 2 = 8,0m$.

+ Mặt cắt 3-3: Lộ giới đường: 19,5m, mặt đường rộng 10,50m, vỉa hè rộng $4,5m \times 2 = 9m$.

+ Mặt cắt 4-4: Lộ giới đường: 15,0m; mặt đường rộng 7,0m, vỉa hè rộng $4,0m \times 2 = 8m$.

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

+ Lớp bê tông nhựa hạt trung dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0kg/m^2$;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 30cm;

+ Đất đầm chặt K98 dày 30cm.

- Cường độ của nền đất cứng với giai đoạn tính toán chọn:

+ Mô đun đàn hồi $E_0 = 380 daN/cm^2$;

+ Lực dính $C = 0,35 daN/cm^2$;

+ Góc nội ma sát $\varphi = 20^\circ$.

- Kết cấu vỉa hè:

+ Gạch block tự chèn, $H = 6cm$;

+ Cát đệm đầm chặt tạo phẳng dày 5cm.

- Bó vỉa:

+ Bó vỉa dùng loại bê tông đúc sẵn M200 kích thước $230 \times 700 \times 1000$ cho những đoạn thẳng $230 \times 700 \times 500$ cho những đoạn cong và kích thước $230 \times 400 \times 1000$ cho vị trí tại cửa thu nước, hố ga;

+ Bó vỉa gạch xây vữa xi măng M75 cho bó gáy hè.

3. Hạng mục kè đá:

- Xây kè bao quanh khu đất nhằm giữ khối đất san nền bên trong để xây dựng các công trình kiến trúc trong dự án, dựa trên chênh cao tự nhiên và mặt san nền thiết kế kè với chiều cao thân trung bình là 2,5m;

- Kè dùng đá hộc xây vữa xi măng M100, đá dăm lót móng dày 10cm đá 1x2;

- Dùng các lỗ giảm áp với ống thoát nước PVC D50 nhằm giảm áp lực khối đất san nền vào kè và để thoát nước ra ngoài;

- Những vị trí chuyển hướng bố trí khe co giãn, khoảng cách khe 30m/ 1khe.

4. Hạng mục thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước riêng, hoàn toàn mới, đảm bảo khả năng thoát nước mưa với chu kỳ lặp lại 1 năm;

- Nước mưa tự chảy từ các lô đất, các công trình về muong B600 chạy dọc hai bên đường, nước mưa mặt đường được thu gom tại hố ga kết hợp rãnh đón nước, sau đó chảy vào các trục thoát chính và xả ra ngoài khu vực dự án theo các tuyến muong, suối hiện trạng;

- Trên các tuyến thoát nước chính bố trí ga thăm, ga thu nước, khoảng cách trung bình giữa các hố ga là 25m-40m;

- Ga xây gạch 220x220, vữa xi măng M75#, đáy ga đổ BTXM mác M150#, dưới có lớp đệm đá dăm 4x6 dày 10cm;

- Nắp ga là tấm đan BTCT;

- Thành trong và ngoài hố ga trát vữa xi măng M75# dày trung bình 1,5cm.

5. Hạng mục cấp nước:

- Nguồn nước được lấy từ các vị trí giếng khoan để cung cấp nước thô cho trạm xử lý cấp nước sạch của toàn khu;

- Xây dựng trạm xử lý cấp nước sạch cho toàn khu công suất 520 m³/ng.đ;

- Từ trạm xử lý cấp nước sạch, nước được truyền tải đến mạng lưới các tuyến ống phân phối D110, sau đó đến các tuyến ống tiêu thụ D63.

- Thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước:

+ Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế theo sơ đồ mạng cụt chạy dọc theo trục đường giao thông chính của dự án và các tuyến ống nhánh phân phối nước sạch tới các công trình tiêu thụ nước;

+ Ống phân phối D110 cấp cho từng nhóm công trình là ống nhựa UPVC D110 đi song song và nằm sát với chỉ giới đường đỏ (cách chỉ giới đường đỏ 1 khoảng L = 1m tại mọi điểm) trên các trục đường giao thông. Cuối các tuyến ống phân phối có bịt đầu D110;

+ Ống dịch vụ (tiêu thụ) D63 cấp cho từng công trình trong dự án là ống nhựa HPDE D63 đi đến từng công trình và chạy sát mép công trình. Cuối các tuyến ống tiêu thụ có bịt đầu D63;

+ Toàn bộ hệ thống cấp nước sinh hoạt dùng loại ống nhựa UPVC D110 và HPDE D63 bố trí bên dưới vỉa hè với độ sâu tối thiểu = 0,7 m.

6. Hạng mục thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng, thiết kế theo định hướng quy hoạch đã được phê duyệt;

- Nước thải từ các công trình trong khu vực dự án được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi đầu vào cống thoát nước bên ngoài. Các tuyến thoát nước chính, tập trung về cụm bể xử lý nước thải chung của toàn khu. Mạng lưới đường ống thoát nước thải sinh hoạt gồm các tuyến cống D300, hố thu, hố thăm;

- Nước thải qua xử lý tại bể xử lý tập trung đạt tiêu chuẩn loại B, TCVN 6772: 2000 mới được phép đầu nối vào tuyến cống thoát nước mưa;

- Tổng lưu lượng nước thải tính toán của dự án theo quy hoạch là 296 m³/ng.đ.

7. Hạng mục cấp điện:

a) Đường dây trung thế và trạm biến áp:

- Xây dựng mới 10 vị trí cột trung thế cấp điện áp 22kV dẫn đường dây trung thế 22KV về khu vực lập dự án, chiều dài dây điện trung thế 22KV là 500m;
- Móng cột MK-8; bê tông M150 đổ tại chỗ cho 10 vị trí cột đường dây trên không;
- Cột LT-18B;
- Xà; giá bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng;
- Cách điện: Sứ đứng PI-45kV; Sứ chuỗi Polimer-35kV;
- Toàn bộ cáp 35kV được luồn trong ống HDPE TPF- F105/80;
- Tiếp địa cột điện: Sử dụng loại tiếp địa R₂ kiểu cọc- tia hỗn hợp, điện trở tiếp đất của đường dây phải bảo đảm $R_{nd} \leq 20\Omega$. Nếu không đạt yêu cầu phải bổ sung thêm cọc theo chỉ định của đơn vị tư vấn thiết kế.

b) Hệ thống trạm biến áp hạ thế:

- Giai đoạn dự kiến xây dựng mới 1 trạm biến áp 22/0,4KV -560KVA tại phía Tây Nam khu vực lập dự án. Kết cấu trạm kiểu KIOS, máy biến áp dầu 35/0,4kV do Việt Nam sản xuất;
- Trạm gồm 3 khoang: Trung thế, máy biến áp, hạ thế;
- Khoang trung thế: Có tủ trung thế với ngăn cáp đến, cáp đi, cáp sang máy biến áp cách điện bằng khí SF₆;
- Ngăn cáp đến, cáp đi là cầu dao phụ tải 22kV-630A-20kA/s;
- Ngăn cáp sang máy biến áp: Là cầu dao liên động cầu chì (cầu dao: 22kV-200A-20kA/s, cầu chì ống : 22kV-16A);
- Khoang máy biến áp: Sử dụng máy biến áp 3 pha 2 cuộn dây, cách điện bằng dầu, làm mát bằng dầu tuần hoàn và không khí tự nhiên;
- Cấp điện áp: 22(22)± 2*2,5%/0,4kV;
- Tổ đấu dây: Y-D/Yo-12-11;
- Công suất định mức: 560kVA;
- Khoang hạ thế: Gồm có 2 ngăn (đo đếm và phân phối). Ngăn đo đếm có 6 máy biến dòng hạ thế 1 pha (3 cái cấp điện cho Ampe kế, 3 cái cấp điện cho công tơ hữu công và vô công); có 01 vôn kế với chuyển mạch 7 vị trí; 01 công tơ hữu công, 01 công tơ vô công. Ngăn phân phối có 01 aptomat tổng và các aptomat nhánh cho lộ phân phối;
- Trạm KIOS được đặt trên móng bê tông đúc sẵn, có sẵn lỗ cho hệ thống cáp vào, ra. Trên nóc trạm đặt quả cầu hút gió để tăng cường làm mát cho thiết bị bên trong. Trong trạm có bình bọt CO₂ để phục vụ cho công tác phòng chữa cháy;
- Hệ thống tiếp địa ngoài của trạm là sự kết hợp giữa cọc thép góc L63x63x6 và thanh thép dẹt 40x4 chôn trực tiếp trong đất với yêu cầu là điện trở nối đất không lớn hơn 4Ω. Nếu đo không đạt phải đóng thêm tiếp địa bổ xung. Vỏ tủ, vỏ trạm, vỏ máy biến áp ... phải được nối với hệ thống tiếp địa này. Tiếp địa trung tính máy biến áp dùng dây đồng M95.

c) Cấp điện sinh hoạt:

- Cấp điện cho các phụ tải sinh hoạt sử dụng hệ thống cáp điện ngầm 0,4KV đi dưới hào kỹ thuật dọc vỉa hè;

- Cấp điện sinh hoạt sử dụng loại cáp ngầm lõi đồng có lớp thép bảo vệ CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC/(3x70+1x50)mm²;

- Toàn bộ mạng cáp hạ thế được đi trong ống nhựa PVC vắn xoắn tiết diện D100 tùy thuộc tiết diện cáp. Cáp chôn trong đất đặt ở độ sâu 0,7m; phía trên và dưới được bao một lớp cát đen, trên lớp cát đen đặt một lớp gạch để bảo vệ cơ học cho cáp dọc theo chiều dài tuyến cáp, tiếp đó lấp đất mịn, lưới ny lông báo hiệu cáp rộng 0,5m đặt cách mặt đất tự nhiên 0,2m. Đoạn cáp qua đường luồn trong ống thép mạ kẽm D100 đặt ở độ sâu 1m.;

- Tủ điện phân phối được đặt trên bệ bê tông trên vỉa hè đường giao thông hoặc gần các công trình xây dựng. Trong tủ có các thiết bị đóng cắt cho cáp đến, cáp đi. Hệ thống điện 0,4KV được đấu nối vào tủ điện hạ thế của trạm biến áp và được phân chia theo nhóm để đảm bảo cân bằng phụ tải.

d) Tính toán chọn cáp điện và thiết bị bảo vệ cáp điện sinh hoạt:

- Cáp điện dùng trong công trình là loại cáp đồng cách điện XLPE, PVC luồn trong ống nhựa xoắn HDPE bảo vệ đi ngầm trong đất. Tiết diện dây cáp được chọn dựa theo dòng điện tính toán cực đại và được chọn theo dòng điện làm việc lâu dài cho phép của dây dẫn. Đồng thời phải kiểm tra tổn hao điện áp trên đường dây sao cho $\Delta U \leq \pm 5\%$. Ngoài ra cần kết hợp các thiết bị bảo vệ sao cho dòng định mức các thiết bị bảo vệ phải nhỏ hơn dòng điện cho phép làm việc lâu dài của dây dẫn;

- Các thiết bị bảo vệ được sử dụng chủ yếu là các aptomat MCB và MCCB có trip bảo vệ quá tải và ngắn mạch. Các thiết bị này chủ yếu được lựa chọn theo dòng điện tính toán của phụ tải:

+ Nguồn điện trung thế lấy từ đường dây 22KV lộ C44 E6.2 lưới điện đi nổi trên cột BTLT -16B;

+ Xây dựng mới 01 trạm biến áp 22/0,4KV công suất 200KVA -22/0,4kV kiểu trạm treo trên 02 cột bê tông ly tâm 12m móng cột đỡ BT đá dăm M200 đổ tại chỗ, khối lượng 2m³/móng. Trong đó các thiết bị chính: Máy biến áp, tủ phân phối hạ thế, cầu chì, chống sét.

e) Cấp điện chiếu sáng:

- Hệ thống đèn chiếu sáng dùng đèn cao áp ánh sáng vàng công suất mỗi bóng là 250W lắp trên cột thép bát giác liền cần cao 8m;

- Cấp điện cấp nguồn cho hệ thống đèn chiếu sáng dùng loại cáp đồng có lớp thép bảo vệ CU/PVC/(3x16+1x10)mm² cho toàn bộ mạng lưới điện chiếu sáng và được luồn trong ống nhựa xoắn HVC D50 để bảo vệ sau đó đi ngầm dưới đất từ tủ điều khiển đến các đèn;

- Khoảng cách các cột đèn: Đèn cao áp cột thép bát giác 250W - trung bình là 30m-40m trong một cột đèn;

- Hệ thống đèn đường được điều khiển tập trung và tự động tại tủ điều khiển chiếu sáng được đặt ở gần vị trí trạm biến áp 22/0,4KV-560KVA xây dựng mới.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ

- Phương án thiết kế được lựa chọn trong thiết kế cơ sở của dự án cơ bản phù hợp với Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở công nhân - nhà ở xã hội, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên.

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật của khu vực:

Thiết kế cơ sở phù hợp vị trí địa điểm đã được UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, phù hợp khả năng kết nối hạ tầng giao thông, cấp, thoát nước khu vực.

- Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ:

Dự án chưa có Văn bản chấp thuận giải pháp thiết kế cơ sở về phòng cháy chữa cháy của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Thái Nguyên và chưa có Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án của Sở Tài Nguyên và Môi trường.

- Dự án thiết kế đã tuân thủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật hiện hành.

- Đơn vị tư vấn khảo sát lập dự án: Công ty CP Tư vấn kiến trúc quy hoạch Thái Nguyên là đơn vị có đủ điều kiện năng lực, đủ tư cách pháp nhân để lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình. Những cá nhân chủ trì lập dự án, chủ trì thiết kế đã có Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp với công việc đảm nhận.

- Những căn cứ pháp lý làm cơ sở lập Tổng mức đầu tư của dự án áp dụng là những văn bản quy định của Nhà nước đang được áp dụng hiện hành. Việc lập dự toán đã vận dụng theo Định mức, Đơn giá hiện hành.

- Tổng mức đầu tư: **102.524.367.000 đồng.** (Một trăm linh hai tỷ, năm trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn./.)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng = 80.300.000.000 đồng;

+ Chi phí thiết bị = 3.608.000.000 đồng.

Phù hợp với Suất giá đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị tại Quyết định số 634/QĐ-BXD ngày 09/6/2014 của Bộ Xây dựng.

- Các nội dung khác:

Để dự án được thực hiện đúng theo các quy định đề nghị chủ đầu tư cùng đơn vị tư vấn hoàn thiện đầy đủ các thủ tục, thành phần hồ sơ của dự án.

V. KẾT LUẬN

Đề nghị Chủ đầu tư sớm hoàn chỉnh, bổ sung văn bản chấp thuận giải pháp thiết kế cơ sở về phòng cháy chữa cháy của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Thái Nguyên; Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án của Sở Tài Nguyên và Môi trường và các văn bản thoả thuận cung cấp điện, cấp nước để đảm bảo đủ điều kiện trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là thông báo Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, đề nghị Chủ đầu tư hoàn chỉnh để triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Đơn vị tư vấn;
- Lưu: VT, QLN. *mh*
(Hungta.05b)



Hoàng Đức Khánh